

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

1. Giới thiệu về ngành đào tạo

1.1. Giới thiệu chung

- Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng việt: Kế toán - Kiểm toán

Tên tiếng anh: Accounting&Auditing

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng chính quy
- Thời gian đào tạo: 3 năm, khối lượng kiến thức toàn khoá 105 tín chỉ
- Đối tượng tuyển sinh:

+ **Xét tuyển trực tiếp:** Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc Bỏ túc THPT; Hạnh kiểm: Trung bình trở lên; Tổng điểm các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học của học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 (05 học kỳ) cộng với điểm ưu tiên đối tượng và điểm khu vực đạt 75 điểm trở lên.

+ **Xét tuyển NV2, NV3 đối với những thí sinh không trúng tuyển đại học hoặc các trường cao đẳng khác:** Thí sinh tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hàng năm, đạt điểm trúng tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và Đại học Thái Nguyên.

1.2. Mục tiêu đào tạo của ngành

Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Kế toán - Kiểm toán có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng tiếng anh giao tiếp, có trình độ chuyên môn, kỹ năng tay nghề thành thạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội trong sự nghiệp phát triển khoa học kỹ thuật về lĩnh vực chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán.

1.3. Định hướng nghề nghiệp

- Nhân viên kế toán với các vị trí: kế toán vật tư, tài sản cố định, tiền lương, giá thành, kế toán thanh toán, kế toán thuế, kế toán tổng hợp và các nhiệm vụ kế toán khác.
- Nhân viên kiểm toán làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước với các vị trí liên quan đến lĩnh vực kiểm toán.

2. Chuẩn đầu ra của ngành đào tạo

2.1. Kiến thức và lập luận kỹ thuật

a. Kiến thức khoa học cơ bản

Hiểu nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật đại cương để có nhận thức đúng các quy luật kinh tế, đường lối chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh vận dụng vào để học tập chuyên môn ngành kế toán kiểm toán. Bên cạnh đó còn vận dụng toán cao cấp, lý thuyết xác suất và thống kê toán học, tin học đại cương, tiếng Anh... để tiếp thu và học tập tốt kiến thức chuyên môn và thực hành sau khi tốt nghiệp.

b. Kiến thức kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành

- Vận dụng các kiến thức nền tảng về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức cơ sở ngành kế toán như: tài chính tiền tệ, thuế, thống kê,... làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành kế toán kiểm toán.

- Hiểu và vận dụng kiến thức về luật, chuẩn mực, chế độ kế toán của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán kiểm toán.

- Nắm vững nguyên lý về kế toán và chế độ kế toán hiện hành trong các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế - xã hội.

- Xây dựng và tổ chức được các hoạt động kế toán kiểm toán trong doanh nghiệp, tư vấn cho các nhà quản lý ra quyết định quản lý.

2.2 Kỹ năng cá nhân, kỹ năng nghề nghiệp và tổ chất cá nhân

a. Lập luận chuyên ngành và giải quyết vấn đề

Bước đầu hình thành các kỹ năng phát hiện các vấn đề của ngành kế toán tổng hợp. Nắm rõ những vấn đề liên quan đến chuyên môn về kế toán kiểm toán, phân tích được các vấn đề liên quan đến công tác kế toán kiểm toán từ đó đưa ra các biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả.

b. Thử nghiệm và khám phá kiến thức

Có kỹ năng hình thành giả thiết và xử lý thông tin và thu thập tài liệu của ngành kế toán kiểm toán. Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán kiểm toán vào thực tiễn của đơn vị, phát triển năng lực cá nhân trong lĩnh vực kế toán kiểm toán. Biết tìm hiểu thông tin qua tài liệu in và điện tử.

c. Tư duy mang tính hệ thống

Hiểu được mối quan hệ tác động lẫn nhau trong hoạt động kế toán kiểm toán và mối quan hệ giữa kế toán kiểm toán với các lĩnh vực chuyên môn khác có liên quan. Vận dụng các phương pháp khoa học đã được trang bị để tìm được các yếu tố ảnh hưởng đến công việc chuyên môn, xác định được vai trò của từng nhân tố tác động, phân tích đánh giá tìm ra các biện pháp để giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác kế toán kiểm toán.

d. Kỹ năng và thái độ cá nhân

Phân tích được những nguyên nhân gây ra khó khăn từ đó đưa ra biện pháp khắc phục để thực hiện. Biết đề xuất sáng kiến và sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong ngành nghề kế toán kiểm toán. Có tính kiên trì và linh hoạt trong hoạt động kế toán kiểm toán. Có khả năng tư duy sáng tạo trong lĩnh vực kế toán kiểm toán. Có khả năng tổng hợp, đánh giá các nghiệp vụ về kế toán kiểm toán. Hiểu biết về bản thân trong lĩnh vực kế toán. Ham tìm hiểu và khả năng học tập suốt đời về ngành kế toán kiểm toán. Biết cách quản lý nguồn lực và thời gian về kế toán kiểm toán.

e. Kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp

Thể hiện đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán kiểm toán như: Trung thực, làm việc có trách nhiệm và đáng tin cậy. Có thái độ hành xử chuyên nghiệp về chế độ kế toán kiểm toán. Chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp của mình. Luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực kế toán kiểm toán.

2.3. Kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp

a. Kỹ năng làm việc theo nhóm

- Thành lập được nhóm công tác bao gồm những cá nhân cùng chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết xác định mục tiêu và vai trò trách nhiệm của từng thành viên trong nhóm, xây dựng nội quy hoạt động của nhóm.

- Có kỹ năng lãnh đạo và phát triển nhóm như: lên kế hoạch hoạt động, phân công công việc cụ thể cho các thành viên trong nhóm, chủ động tổ chức các cuộc họp của nhóm; biết hỗ trợ động viên các thành viên trong nhóm, biết phối hợp các thành viên trong nhóm để làm việc có hiệu quả.

- Biết trao đổi, chia sẻ, gắn kết, hợp tác giữa các nhóm để hoàn thành tốt công việc. Tạo được sự phát triển nhóm bền vững.

b. Kỹ năng giao tiếp

- Hiểu và nắm rõ các kỹ năng giao tiếp để vận dụng vào giải quyết các mối quan hệ trong chuyên môn cũng như trong xã hội.

- Có khả năng soạn thảo văn bản theo quy định của nhà nước về các lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

- Có khả năng sử dụng các phương tiện giao tiếp đa truyền thông (nói, viết, nghe, điện tử...) hợp tác và làm việc với cộng đồng.

- Biết chuẩn bị bài thuyết trình phù hợp với các đối tượng được nghe và sử dụng linh hoạt các phương pháp giao tiếp như sử dụng ngữ điệu, hành động, cử chỉ, ánh mắt, tư thế...

- Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng.

- Giao tiếp được bằng tiếng anh ở mức độ trình độ B.

2.5. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong bối cảnh xã hội và doanh nghiệp

a. Bối cảnh xã hội và doanh nghiệp

- Biết được vai trò, trách nhiệm của người làm công tác kế toán kiểm toán. Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với xã hội.

- Biết ứng dụng khoa học kỹ thuật vào ngành nghề của mình. Biết sử dụng thành thạo 2,3 phần mềm kế toán thông dụng. Có kiến thức về lịch sử, văn hoá. Ngoài ra sinh viên ngành kế toán kiểm toán cần phải tuyệt đối chấp hành các văn bản quy định về kế toán và Luật kế toán và chế độ kế toán kiểm toán hiện hành.

- Tôn trọng quy định của các đơn vị, tổ chức: Nhận biết sự khác biệt trong quy định làm việc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức. Tôn trọng các quy định trong kinh doanh của từng doanh nghiệp. Có khả năng lập và xây dựng kế hoạch của công ty, có đầu óc kinh doanh, làm việc thành công trong các tổ chức.

b. Hình thành ý tưởng, xây dựng hệ thống

- Thiết lập mục tiêu và yêu cầu về kế toán kiểm toán

- Mô hình hoá và đảm bảo mục tiêu có thể thực hiện được

- Quản lý các vấn đề về kế toán kiểm toán

c. Thiết kế

- Nắm vững công tác tài chính kế toán tại các đơn vị kế toán.

- Có kỹ năng kiểm tra các hoạt động về kế toán tại các tổ chức, đơn vị.

d. Triển khai

Lập kế hoạch triển khai tổ chức công tác kế toán ở đơn vị. Kiểm tra được công tác kế toán ở từng đơn vị kế toán. Đưa ra kết luận trong công tác kế toán kiểm toán một cách chính xác.

e. Vận hành

Biết vận hành tuân thủ chuẩn mực đạo đức về nghề nghiệp kế toán, tính cẩn thận, chính xác trong công việc. Có phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực, nghề nghiệp kế toán kiểm toán. Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, có đức tính cần cù, chịu khó và sáng tạo.... Có thể học liên thông lên Đại học ngành Kế toán kiểm toán và các ngành gần với kế toán kiểm toán...